

KẾ HOẠCH

Phát động và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2019

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-VKSTC ngày 21/01/2019 của VKSND tối cao về công tác thi đua và đề nghị khen thưởng, xét tặng Kỷ niệm chương năm 2019 và hưởng ứng các phong trào thi đua do UBND tỉnh Hà Nam phát động, VKSND tỉnh Hà Nam xây dựng kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện công tác thi đua và đề nghị khen thưởng, xét tặng Kỷ niệm chương năm 2019 như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2019, với phương châm “**Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Thực chất, hiệu quả**”, toàn Ngành Kiểm sát tỉnh Hà Nam tiếp tục tổ chức tốt các phong trào thi đua do Ngành và UBND tỉnh phát động, đồng thời phát động phong trào thi đua lập thành tích hướng tới Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020), 60 năm ngày thành lập ngành KSND (26/7/1960 - 26/7/2020), 75 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2020).

1. Phong trào “*Thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*” và hưởng ứng phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2 gắn với phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, phong trào “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*” (**Thời điểm của đợt thi đua này tính từ ngày 01/6/2018 đến 31/5/2019**)

Để thực hiện tốt phong trào thi đua nêu trên, các đơn vị căn cứ vào Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016 – 2020 ban hành theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 22/HD-VKSTC ngày 21/10/2016 của VKSND tối cao để tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trực tiếp tham gia thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở đó, mỗi đơn vị cần xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện tốt phong trào thi đua. Tiếp tục đăng ký và tham gia chỉ đạo, hỗ trợ (có địa chỉ cụ thể) đối với địa phương trong xây dựng nông thôn mới vận động giúp đỡ người nghèo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hội nhập và phát triển... và thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch số 1571/KH-TĐKT-VKS ngày 11/11/2016 của Viện KSND tỉnh Hà Nam.

2. Phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*". (Thời điểm của đợt thi đua này tính từ 01/6/2018 đến 31/5/2019).

Việc lựa chọn nội dung thi đua cần dựa vào các tiêu chí cụ thể được quy định tại Kế hoạch số 179/KH-VKSTC-V9 ngày 08/3/2012 của VKSND tối cao triển khai cuộc vận động và Công văn số 2021/VKSTC-VP ngày 21/6/2012 của VKSND tối cao hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua này.

3. Phát động phong trào thi đua lập thành tích hướng tới Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 60 năm ngày thành lập ngành KSND, 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. (Thời điểm của đợt thi đua này tính từ 01/01/2019 đến hết 30/6/2020)

Mục tiêu của phong trào là phát động thi đua lập thành tích hướng tới chào mừng Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020), 60 năm ngày thành lập ngành KSND (26/7/1960 - 26/7/2020), 75 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945-2/9/2020); kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác trọng tâm, đột phá; có các sáng kiến, cải tiến góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác chuyên môn, nâng cao trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ Kiểm sát viên, công chức, và người lao động thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và áp dụng có hiệu quả các quy định mới của các đạo luật tư pháp vào thực tiễn. **Việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua này được thực hiện vào năm 2020 theo hướng dẫn của VKSND tối cao.**

Bên cạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua do Ngành phát động, tùy theo điều kiện và yêu cầu thực tiễn, các đơn vị trong toàn Ngành Kiểm sát tỉnh Hà Nam tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp ủy, chính quyền địa phương phát động.

* Khi tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các đơn vị căn cứ Kế hoạch số 47/KH-VKSTC ngày 26/4/2017 của VKSND tối cao về xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017 - 2020 và Công văn số 3566/VKSTC-V16 ngày 12/9/2017 hướng dẫn về việc tuyên truyền đối với tập thể, cá nhân được lựa chọn xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017 - 2020 để bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến đồng thời gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ Kiểm sát "*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*" mà toàn Ngành đang tổ chức thực hiện.

- Thông qua các phong trào thi đua, các đơn vị cần làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ngành nhằm tạo dựng hình ảnh, xây dựng

vị thế, củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò bảo vệ pháp luật của Ngành. Mỗi đơn vị phải xây dựng được ít nhất 01 tập thể và 02 cá nhân có thành tích điển hình để tuyên truyền nhân rộng và thực hiện khen thưởng vào năm 2020

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, người đứng đầu đơn vị phải chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đăng ký danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân. Việc đăng ký danh hiệu thi đua phải cụ thể không được đăng ký chung chung hoặc nhiều danh hiệu thi đua, mà chỉ đăng ký một danh hiệu thi đua.

- Quá trình thực hiện, các đơn vị cần nghiên cứu kỹ luật Thi đua – Khen thưởng và các văn bản có liên quan (nhất là công chức được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng); triển khai ứng dụng phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

II. VỀ KHEN THƯỞNG.

1. Đối với các phong trào thi đua theo đợt

1.1. Phong trào “Thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” và hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2 gắn với phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”

- Hình thức khen thưởng cao nhất: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

+ Tập thể: VKSND cấp huyện; các phòng thuộc VKSND tỉnh.

+ Cá nhân: Tất cả công chức, người lao động của VKS 2 cấp (kể cả hợp đồng lao động theo ND68);

- Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen: **không quá 1/5** trong tổng số tập thể của ngành KSND tỉnh Hà Nam (Phòng và VKS cấp huyện); **không quá 10%** tổng số công chức, người lao động hiện đang công tác tại đơn vị (kể cả hợp đồng theo ND68).

Lưu ý: Để việc khen thưởng đối với phong trào thi đua này có ý nghĩa thiết thực, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ xét, đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho các tập thể và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và có những đóng góp thiết thực, cụ thể trong việc xây dựng và phát triển nông thôn, vận động giúp đỡ người nghèo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hội nhập và phát triển... được nêu trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

1.2. Phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”

- Hình thức khen thưởng cao nhất: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

+ Tập thể: Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; các phòng thuộc VKSND tỉnh.

* Cá nhân: Tất cả công chức, người lao động trong ngành KSND tỉnh Hà Nam.

- Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen: **không quá 1/4** trong tổng số tập thể của ngành KSND tỉnh Hà Nam (Phòng và VKS cấp huyện); **không quá 10%** tổng số công chức, người lao động của VKS 2 cấp.

- Đối với các lĩnh vực công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, các đơn vị cần ưu tiên lựa chọn các Kiểm sát viên để đề nghị khen thưởng.

* Ngoài việc đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao qua việc tổ chức các phong trào thi đua nêu trên, Viện trưởng VKSND tỉnh xem xét, quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua. Tỷ lệ tặng Giấy khen: **không quá 1/3** trong tổng số tập thể của ngành KSND tỉnh Hà Nam (VKSND cấp huyện và phòng); **không quá 20%** tổng số công chức, viên chức, người lao động hiện đang công tác tại đơn vị.

Lưu ý: Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng không trùng các phong trào thi đua.

2. Về khen thưởng cấp nhà nước

Căn cứ quy định của Luật thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng (gọi tắt là Nghị định 91) và thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91 (gọi tắt là Thông tư 08), các đơn vị cần đối chiếu kỹ tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng.

2.1. Đối với khen thưởng theo tiêu chuẩn thường xuyên

2.1.1. *Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”*: Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 21 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 9 Nghị định 91.

2.1.2. *Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*; Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 71 Luật thi đua, khen thưởng; Điều 38 Nghị định 91.

2.1.3. *Huân chương Độc lập các hạng*:

+ Huân chương Độc lập hạng Nhất: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 2 Điều 16 Nghị định 91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 16 Nghị định 91.

+ Huân chương Độc lập hạng Nhì: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 17 Nghị định 91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 17 Nghị định 91.

+ Huân chương Độc lập hạng Ba: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 2 Điều 18 Nghị định

91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 18 Nghị định 91.

2.1.4. Huân chương Lao động các hạng

+ Huân chương Lao động hạng Nhất: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 4 Điều 22 Nghị định 91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 22 Nghị định 91.

+ Huân chương Lao động hạng Nhì: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 4 Điều 23 Nghị định 91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 23 Nghị định 91.

+ Huân chương Lao động hạng Ba: tặng cho tập thể, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 4 Điều 24 Nghị định 91. Tặng cho cá nhân, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 24 Nghị định 91.

2.2. Đối với khen thưởng theo tiêu chuẩn công hiến

2.2.1. Huân chương Độc lập các hạng

+ Huân chương Độc lập hạng Nhất: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 16 Nghị định 91.

+ Huân chương Độc lập hạng Nhì: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 17 Nghị định 91.

+ Huân chương Độc lập hạng Ba: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 Điều 18 Nghị định 91.

2.2.2. Huân chương Lao động các hạng

+ Huân chương Lao động hạng Nhất: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91.

+ Huân chương Lao động hạng Nhì: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3 Điều 23 Nghị định 91.

+ Huân chương Lao động hạng Ba: Tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3 Điều 24 Nghị định 91.

Lưu ý:

+ Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải có thành tích liên tục theo quy định của mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

+ Các hình thức khen thưởng phải có hiệp y theo quy định tại Khoản 4 Điều 45 của Nghị định 91, gồm: Khen thưởng cho cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý; “Huân chương Độc lập” (các hạng); Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

+ Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Thông tư 08 các đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn công hiến cho cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghị chế độ 6 tháng.

+ Căn cứ Điều 6 Thông tư 08 cá nhân tham gia nghiên cứu, xây dựng Đề tài khoa học có đủ điều kiện, tiêu chuẩn công nhận là Chiến sỹ thi đua toàn quốc thì được xem xét, đề nghị phong tặng danh hiệu này.

3. Khen thưởng đột xuất.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSND ngày 28/12/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao trong đó có nội dung “ *Chú trọng khen thưởng đột xuất; có chính sách ưu tiên trong thi tuyển chọn chức danh tư pháp đối với những cá nhân được khen thưởng cao trong giải quyết các vụ, việc cụ thể*”. Căn cứ vào kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng có tính nổi trội, tạo được uy tín, ảnh hưởng lớn trong địa phương, đơn vị cũng như trong toàn quốc, VKSND các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc VKSND tỉnh báo cáo kịp thời về HĐĐTĐ - KT tỉnh để lựa chọn, xây dựng báo cáo thành tích, đề nghị khen thưởng đột xuất.

III. VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “BẢO VỆ PHÁP CHẾ”

Các đơn vị xét, đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng Kỷ niệm chương “*Bảo vệ pháp chế*” cho những cá nhân có đủ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 5 (Quy chế xét, tặng Kỷ niệm chương) ban hành kèm theo Quyết định số 306/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện trưởng VKSND tối cao.

IV. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng Bằng khen: lập 02 bộ (gồm tờ trình đề nghị khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng).

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua toàn quốc*”; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: lập thành 04 bộ (gồm tờ trình đề nghị khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng).

3. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các loại: lập thành 05 bộ (gồm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng; tờ trình đề nghị khen thưởng).

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “*Bảo vệ pháp chế*” theo quy định tại Điều 10 của Quy chế xét, tặng Kỷ niệm chương “*Bảo vệ pháp chế*”, gửi kèm theo quyết định tuyển dụng và tổng hợp đầy đủ các thông tin theo phụ lục số 01.

Lưu ý: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân thực hiện theo mẫu số 01, 02, 03, 06 và 07 được ban hành kèm theo Nghị định số 91 ngày 31/7/2017.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Căn cứ vào Kế hoạch này, Viện trưởng VKSND các huyện, thành phố, Trưởng phòng và tương đương thuộc VKSND tỉnh Hà Nam nghiên cứu kỹ các nội dung hướng dẫn, xây dựng kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng năm 2019 của đơn vị mình, đồng thời gửi kế hoạch về VKSND tỉnh trước **28/02/2019**

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Hội đồng thi đua - khen thưởng VKSND tỉnh (qua VP) **trước ngày 10/3/2019.**

Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) và hồ sơ đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương "**Bảo vệ pháp chế**" gửi về Hội đồng thi đua - khen thưởng VKSND tỉnh (qua VP) **trước ngày 31/5/2019.**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng VKSND tỉnh để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Vụ TĐKT-VKSTC (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện (để b/c);
- Các thành viên HĐTĐ-KT;
- Các phòng nghiệp vụ (để t/h);
- VKSND các huyện, thành phố (để t/h);
- Lưu.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Tuyền

